

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

## Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Đào Ánh Tuyết

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

**TRONG TUẦN QUA, NHIỀU NỘI DUNG PHÁP LUẬT MỚI VỀ TÀI CHÍNH, KINH DOANH BẢO HIỂM ĐƯỢC BAN HÀNH, TRONG SỐ NÀY, XIN GIỚI THIỆU VỚI QUÝ BẠN ĐỌC:**

### TÀI CHÍNH

HƯỚNG DẪN MỚI VỀ HÀNH NGHỀ ĐẠI LÝ THUẾ

### KINH DOANH BẢO HIỂM

HƯỚNG DẪN MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

**VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC THÁNG 6/2017**

## TÀI CHÍNH

### HƯỚNG DẪN MỚI VỀ HÀNH NGHỀ ĐẠI LÝ THUẾ

Đây là nội dung được ghi nhận tại **Thông tư số 51/2017/TT-BTC** ngày 19/5/2017 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.



*Nguồn ảnh: Internet*

Một số nội dung mới được hướng dẫn sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 51/2017/TT-BTC như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung khái niệm về đại lý thuế

Theo đó, đại lý thuế là doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với đại lý thuế, cụ thể:

- Trước khi hoạt động, đại lý thuế phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp “Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế” gửi Cục Thuế nơi đại lý thuế đóng trụ sở chính; Hồ sơ gồm:



*Nguồn ảnh: Internet*

- Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (theo Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư này);

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có xác nhận của đại lý thuế);

- Bản chụp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các nhân

viên đại lý thuế (có xác nhận của đại lý thuế).



*Nguồn ảnh: Internet*

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nói trên, Cục Thuế kiểm tra đối chiếu thông tin đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cục Thuế cấp “Xác nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý thuế” đối với doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp không đủ điều kiện thì Cục Thuế có văn bản trả lời doanh nghiệp.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ký “Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế” cho đại lý thuế, Cục Thuế đăng tải công khai danh sách đại lý thuế đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế và gửi thông tin qua mạng giao dịch nội bộ ngành thuế cho Tổng cục Thuế để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

### 3. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện dự thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học về tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế từ 7% trên tổng số học trình (hoặc tiết học) cả khóa học trở lên và đã có thời gian làm việc trong lĩnh vực này từ đủ hai (02) năm trở lên tính từ thời gian tốt nghiệp ghi trên quyết định hoặc văn bằng tốt nghiệp đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài ra, Thông tư còn sửa đổi, bổ sung quy định về việc tổ chức thi và miễn

môn thi trong kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15/07/2017**.

## KINH DOANH BẢO HIỂM

### HƯỚNG DẪN MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngày 15/5/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư số 50/2017/TT-BTC** hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.



*Nguồn ảnh: Internet*



Thông tư này hướng dẫn một số nội dung, bao gồm: hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; chế độ tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; đại lý bảo hiểm và đào tạo đại lý bảo hiểm; chế độ báo cáo, công bố thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, văn phòng đại diện và các mẫu biểu; thành lập và hoạt động của Ban kiểm soát khả năng thanh toán.



*Nguồn ảnh: Internet*

Trong đó, nội dung về hoạt động kinh doanh bảo hiểm được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư như sau:

### **1. Nguyên tắc chung trong kinh doanh và khai thác bảo hiểm**

- Trung thực, công khai và minh bạch, tránh để khách hàng hiểu sai về sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài cung cấp.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Trước khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải tìm hiểu các thông tin cần thiết về khách hàng, cân nhắc khả năng tài chính và năng lực chuyên môn của mình, đảm bảo duy trì các nguồn lực tài chính, khả năng thanh toán và các hệ thống quản lý rủi ro; đảm bảo không phân biệt đối xử về điều kiện bảo hiểm và mức phí bảo hiểm giữa các đối tượng bảo hiểm có cùng mức độ rủi ro.

- Tài liệu giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải rõ ràng, phản ánh thông tin cơ bản tại quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được phép cung cấp, nêu rõ các quyền lợi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chịu trách nhiệm cập nhật các tài liệu giới thiệu sản phẩm, tài liệu minh họa bán hàng và các tài liệu bán hàng khác của mình trong suốt thời gian sử dụng.

- Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các quy tắc, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng được bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài.

- Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài trực tiếp bán bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe cho bên mua bảo hiểm và không phải trả hoa hồng bảo hiểm cho đại lý bảo hiểm hoặc doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài có thể giảm phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Trường hợp các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài đồng bảo hiểm cho một đối tượng bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm phải quy định rõ tên doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài đứng đầu, tỷ lệ đồng bảo hiểm của từng doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài. Các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài đồng bảo hiểm phải cùng chịu trách nhiệm về những cam kết trong hợp đồng bảo hiểm với bên mua bảo hiểm.

## 2. Nguyên tắc trong khai thác bảo hiểm nhân thọ



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài các nguyên tắc chung nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tài liệu minh họa bán hàng cung cấp cho bên mua bảo hiểm:

- Có sự chấp thuận của chuyên gia tính toán về các giả định dùng để tính toán trước khi sử dụng để cung cấp cho bên mua bảo hiểm;

- Đối với những sản phẩm có giá trị hoàn lại, tài liệu minh họa bán hàng trình

bày những điều kiện để được nhận giá trị hoàn lại và những quyền lợi, kèm theo số tiền cụ thể mà bên mua bảo hiểm được hưởng khi nhận giá trị hoàn lại, nêu rõ những quyền lợi này là có đảm bảo hay không có đảm bảo.

- Giải thích rõ và đưa ra các yêu cầu cung cấp thông tin cụ thể cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm; tiếp nhận và lưu giữ thông tin do bên mua bảo hiểm hoặc người được bên mua bảo hiểm ủy quyền kê khai trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

- Phân tích nhu cầu và khả năng tài chính của bên mua bảo hiểm để tư vấn cho bên mua bảo hiểm những sản phẩm bảo hiểm phù hợp.

- Khi cấp đơn bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải thông báo cho bên mua bảo hiểm bằng văn bản những thông tin sau:

- Thời hạn, kỳ đóng phí bảo hiểm, phương thức đóng phí (nếu có);

- Tên, địa chỉ liên hệ của cá nhân hoặc đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm việc giải quyết khiếu nại, thắc mắc, tranh chấp liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm của khách hàng;



*Nguồn ảnh: Internet*

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

- Trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác; những thay đổi cần thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm;

- Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm; các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các trường hợp khác phải lưu ý;

- Việc giao kết các hợp đồng bảo hiểm bổ trợ kèm theo các hợp đồng bảo hiểm chính không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính;

- Đối với các sản phẩm bảo hiểm có giá trị hoàn lại, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phải nêu rõ thời điểm có giá trị hoàn lại;



*Nguồn ảnh: Internet*

### 3. Hoạt động môi giới bảo hiểm

Hoạt động này phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng khi thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới bảo hiểm, thỏa thuận phải nêu rõ nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm, thời hạn thỏa thuận, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.





*Nguồn ảnh: Internet*

- Trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài ủy quyền thu phí bảo hiểm, trả tiền bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm, việc ủy quyền phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ thời hạn và phạm vi hoạt động được ủy quyền, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Đối với trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài ủy quyền thu phí bảo hiểm:

- ✓ Trách nhiệm đóng phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm hoàn thành khi bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- ✓ Khi bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số phí bảo hiểm nói trên cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài theo thời hạn đã thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được phí bảo hiểm.



*Nguồn ảnh: Internet*

- ✓ Đối với trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài ủy quyền trả tiền bảo hiểm hoặc trả tiền bồi thường:

- Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài vẫn phải chịu trách nhiệm trước người được bảo hiểm, hoặc người thụ hưởng về số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài có nghĩa vụ trả cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng;

- Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng trong thời gian không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được số

tiền bảo hiểm từ doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài và không quá thời hạn trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được phép hợp tác với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác được phép hoạt động tại Việt Nam để thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm gốc. Việc hợp tác này phải được thỏa thuận bằng văn bản, trong đó quy định rõ nghĩa vụ, quyền lợi và tỷ lệ phân chia hoa hồng môi giới bảo hiểm của mỗi bên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **01/7/2017**.

## VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC THÁNG 6/2017

**1. Ngày 02/6/2017, Thông tư số 31/2017/TT-BTC** của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016

hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng có hiệu lực thi hành.



*Nguồn ảnh: Internet*

Theo đó, các cơ quan quản lý thuế sẽ thực hiện hoàn thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 1 ngày làm việc (quy định hiện nay là trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được:

- Lệnh hoàn trả Khoản thu ngân sách nhà nước; hoặc
- Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ Khoản thu ngân sách nhà nước do cơ quan thuế chuyển đến.

**2. Từ ngày 05/6/2017**, việc lập kế hoạch Tài chính 05 năm và kế hoạch Tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm được thực hiện theo quy định tại **Nghị định số 45/2017/NĐ-CP** ban hành ngày 23/3/2017 của Chính phủ.



*Nguồn ảnh: Internet*



Theo đó, đối tượng phải lập các Kế hoạch nói trên như sau:

- Đối tượng lập kế hoạch tài chính 05 năm:

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan lập kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác ở địa phương xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Đối tượng lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia báo cáo Chính phủ trình Quốc hội để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách

nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương hằng năm.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm.

- Các bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp.

**3. Cùng ngày 05/6/2017, Thông tư số 30/2017/TT-BTC** ngày 18/4/2017 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành.



*Nguồn ảnh: Internet*

Cụ thể, Thông tư quy định về tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung

ương và ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong đó, mục đích tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước được xác định như sau:

- Tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách trung ương để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương, đáp ứng các nhu cầu chi đột xuất khi ngân sách trung ương chưa tập trung kịp nguồn thu.

- Tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc kế hoạch đầu tư công hằng năm và trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và được ghi trong dự toán ngân sách hằng năm được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nhằm đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng.